

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG

Số: 54../HĐTC/2022

Công trình : MỞ RỘNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC – CÔNG TY BICONSI
Hạng mục : PHẦN KHUNG BÊ TÔNG CỐT THÉP
Địa điểm : PHƯỜNG PHÚ HÒA , TP. THỦ DẦU MỘT, T. BÌNH DƯƠNG.

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 37/2015/NĐ-CP.

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại Công ty cổ phần Xây dựng Tư vấn Đầu tư Bình Dương, chúng tôi gồm có:

Bên A : CÔNG TY CP XÂY DỰNG – TƯ VẤN – ĐẦU TƯ BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ : Số 2, Trần Văn Ôn, Phường Phú Hòa, TP TDM, Bình Dương
Đại diện : Bà **ĐẶNG THỊ TUYẾT TRINH** - Chức vụ: Tổng giám đốc
Điện thoại : 0274. 3822098 – 3831073 Fax: 0274. 3822936
Tài khoản : 6501.0000000017 Tại Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển CN Bình Dương
Mã số thuế : 3700145599

Bên B : CÔNG TY TNHH TM DV XD ĐỨC LONG HẢI

Địa chỉ : số 12 đường 15, Kp7, P. Hiệp Thành, TDM, BD
Đại diện : Ông **VI ĐỨC HẢI** - Chức vụ: Giám Đốc
Điện thoại : 0933.66.28.55
Tài khoản : 65310000435586 tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
Mã số thuế : 3702699112

Hai Bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng thi công với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1.1. Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thi công xây dựng **PHẦN KHUNG BÊ TÔNG CỐT THÉP** thuộc công trình **MỞ RỘNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC – CÔNG TY BICONSI**, tại phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Nội dung công việc được nêu trong Bảng dự toán khối lượng được bên B lập căn cứ theo các tài liệu được nêu tại khoản 1.2 Điều này.

- Bên B tiến hành thi công hạng mục theo đúng hồ sơ thiết kế và các chỉ dẫn được nêu dưới đây:

+ Tuân thủ các hồ sơ thiết kế nêu trong khoản 1.2, đối với các công việc mà Bên B đề xuất khác với hồ sơ thiết kế phải có sự chấp thuận của Bên A trước khi triển khai thi công.

+ Phối hợp với bên A thiết lập các qui trình, hệ thống quản lý chất lượng, kiểm soát chất lượng, tiến độ của công việc một cách chặt chẽ và cung cấp cho Bên A đầy đủ các thông tin để có thể đánh giá khối lượng, tiến độ thực tế của công việc một cách độc lập;

+ Thi công các hạng mục tạm liên quan trực tiếp tới công việc của bên B bao gồm: kho bãi chứa vật tư thiết bị (nếu có), đường nhánh dây điện, nhánh ống nước và các hạng mục khác để phục vụ thi công và duy trì tất cả các hạng mục đó một cách an toàn và hiệu quả cho việc thực hiện công việc cho đến khi kết thúc.

1.2. Tài liệu hợp đồng

Các tài liệu được xếp theo thứ tự ưu tiên giảm dần sau đây được coi là một phần của Hợp Đồng này:

1.2.1 Văn kiện thỏa thuận hợp đồng; Các phụ lục hợp đồng;

1.2.2 Các hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt;

1.2.3 Bảng thuyết minh kỹ thuật thi công và quy cách vật tư thể hiện trong các bản vẽ;

1.2.4 Bảng Dự toán khối lượng;

1.2.5 Tiến độ thi công tổng;

1.2.6 Biện pháp thi công;

1.2.7 Qui trình quản lý chất lượng;

1.2.8 Biện pháp an toàn lao động.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG – HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG

2.1 Tổng giá trị hợp đồng

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
				NC	NC
I	CÔNG TÁC ĐÀO ĐẤT + MÓNG				
1	Đào móng băng rộng < 3m, sâu > 1m đất cấp III (đào bằng thủ công móng, đà kiên, nền trệt dày 10cm)	m3	187.689	270,000	50,676,030
2	Vận chuyển tiếp 10m tiếp theo đất cấp III bằng thủ công	m3	187.689	115,000	21,584,235
3	Sửa đất, đầm đất nền móng, đà kiên, nền trệt bằng đầm cóc hoặc máy lu	m2	1,234.000	25,000	30,850,000

	Diện tích nền trệt: $1.234 = 1.234$				
4	Thi công trải lớp PVC trước khi đổ bê tông	m2	1,240.000	3,000	3,720,000
II	CÔNG TÁC BÊ TÔNG				
1	Bê tông lót, bê tông móng, cột dầm sàn (sx qua dây chuyền trạm trộn hoặc BT thương phẩm, đổ bằng bơm BT)	m3	1,480.082	200,000	296,016,400
2	Bê tông nền đá 1x2 M150	m3	124.000	180,000	22,320,000
3	Bê tông cầu thang, lanh tô, lanh tô liền mái hắt, máng nước, tấm đan, ô văng đá 1x2 M250	m3	45.904	350,000	16,066,400
III	CÔNG TÁC CỐP PHA				
1	SXLD tháo dỡ ván khuôn móng, cột, dầm, sàn.	100m2	104.802	12,500,000	1,310,025,000
2	SXLD tháo dỡ ván khuôn cầu thang, lanh tô, lanh tô liền mái hắt, máng nước, tấm đan	100m2	4.248	13,500,000	57,348,000
IV	CÔNG TÁC THÉP				
1	SXLD cốt thép móng, cột, dầm sàn.	tấn	213.230	3,500,000	746,305,000
2	SXLD cốt thép cầu thang, lanh tô liền mái hắt, máng nước.	tấn	15.675	3,850,000	60,348,750
V	CÔNG TÁC MẠCH NGỪNG, XOA NỀN CHỐNG NÚT				
1	Mạch ngừng	m2	635.700	30,000	19,071,000
2	Xoa nền chống nứt	m2	6,140.000	12,000	
3	Trải bạc nilong bảo dưỡng	m2	4,906.000	3,000	14,718,000
VI	CÔNG TÁC GIÀN GIÁO BAO CHE				
1	Thi công lắp dựng lưới bao che cho công trình	m2	2,904.960	3,600	10,457,856
2	Thi công lắp dựng giàn giáo ngoài cho công trình	m2	2,904.960	18,000	52,289,280
3	Thi công lắp dựng dầm I sàn thao tác đỡ giàn giáo bao che	m2	427.200	135,000	57,672,000
4	Thi công lắp dựng dầm I sàn thao tác đỡ giàn giáo bao che	m2	640.800	18,000	11,534,400
5	Tháo dỡ giàn giáo ngoài cho công trình	m2	2,904.960	15,000	43,574,400
6	Tháo dỡ dầm I sàn thao tác đỡ giàn giáo bao che	m2	427.200	80,000	34,176,000
7	Tháo dỡ lưới chắn vật rơi cho công trình	m2	640.800	15,000	9,612,000
8	Thi công lắp đặt, tháo dỡ sàn thao tác	m2	100.000	125,000	12,500,000
9	Vận chuyển giáo, lưới chắn vật rơi, sàn thao tác xuống bằng vận thăng	m2	3,972.960	5,000	19,864,800
VII	CÔNG TÁC KHÁC				
1	Chi phí an toàn lao động.	tg	1.000	60,000,000	60,000,000

2	Lên xe dụng cụ thi công tại công trình hoặc xuống xe dụng cụ thi công tại nơi tập kết (xe 3.5 tấn).	xe	100.000	300,000	30,000,000
3	Công nhật làm cho ban chỉ huy	công	100.000	400,000	40,000,000
4	Bơm nước hố móng, bể PCCC.	công	40.000	400,000	16,000,000
5	Hàn V bể nước	md	46.800	50,000	2,340,000
6	Đồ đan lục giác	cái	330.000	35,000	11,550,000
	TỔNG CỘNG				3,060,619,551
	THUẾ VAT 8%				244,849,564
	TỔNG CỘNG ĐÃ BAO GỒM THUẾ				3,305,469,115

(Bảng chữ: Ba tỷ ba trăm lẻ năm triệu , bốn trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm mười lăm đồng).

- Giá trị đã bao gồm 8% thuế GTGT (V.A.T)

- Giá trị Hợp đồng là số tiền tạm tính của Bên A đối với Bên B để thực hiện toàn bộ khối lượng công việc được nêu tại Điều 1. Toàn bộ hạng mục do bên B thi công phải được bên A nghiệm thu.

- Giá trị Hợp đồng bao gồm chi phí vật tư phụ (vít, que hàn, đinh và các loại vật tư phụ cần thiết khác), nhân công, ca máy, các sửa chữa, chi phí dọn dẹp vệ sinh, thiết bị thi công cầm tay (máy hàn, máy cắt ván ép, máy đầm dùi và các thiết bị cầm tay khác) biện pháp thi công, biện pháp an toàn, vệ sinh môi trường trong phạm vi công việc thi công, trang thiết bị an toàn lao động, liên quan đến toàn bộ công việc do bên B cung cấp và thi công, các loại thuế, chi phí vận chuyển chuyên chở của bên B nếu có, bảo hiểm, bố trí mặt bằng, giám sát thi công của bên B, lợi tức, chi phí quản lý và cấu thành sản phẩm và tất cả các chi phí cần thiết khác cho việc thực hiện Hợp đồng.

2.2 Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

* Khối lượng, giá trị phát sinh:

- Khối lượng phát sinh tăng, giảm chỉ được tính nếu trong quá trình thi công bên A có yêu cầu làm thêm các hạng mục mới so với các hồ sơ thiết kế nêu tại khoản 1.2 Điều 1 làm tăng khối lượng (thay đổi diện tích sàn). Khi khối lượng tăng, giảm do thay đổi thiết kế, do bên A cung cấp một số vật tư hay do bên A giao cho nhà thầu khác thực hiện một số hạng mục thì giá trị hợp đồng cũng sẽ được tăng hoặc cắt giảm giá trị tương ứng. Sự thay đổi thiết kế này cùng với giá trị thay đổi đó phải được bên A phê duyệt.

- Trị giá các hạng mục được bên A yêu cầu làm thêm hay cắt giảm sẽ căn cứ vào khối lượng thực hiện (tăng hoặc giảm) nhân với đơn giá hợp đồng. Nếu khối lượng của hạng mục phát sinh không có đơn giá trong Hợp đồng thì bên A và bên B sẽ thỏa thuận giá trên cơ sở hai bên cùng có lợi.

- Giá trị quyết toán hợp đồng sẽ căn cứ vào khối lượng thực tế thi công được xác nhận của Tư vấn giám sát và Chỉ huy trưởng công trình bên A.

ĐIỀU 3: THỜI HẠN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ THI CÔNG TRỄ HẠN HỢP ĐỒNG

3.1 Thời gian thi công:

Thời gian thi công 105 ngày : Từ ngày 26/12/2022 đến ngày 26/04/2023, bao gồm cả ngày thứ bảy, chủ nhật, không bao gồm ngày nghỉ Lễ, Tết.

- Nếu trong quá trình thi công, bên B tự ý ngưng thi công trong vòng 03 ngày mà không có sự đồng ý của bên A thì bên A có quyền đình chỉ thi công và trong vòng 07 ngày tiếp theo Bên B phải bàn giao lại toàn bộ công trình dở dang cho bên A. Bên A chỉ chịu trách nhiệm thanh toán cho bên B phần chi phí do bên B đã thực hiện và được nghiệm thu khi công trình đã hoàn tất (và sau khi bên A thu lại các khoản thiệt hại do bên B tự ý ngưng thi công).

- Bên B phải chấp nhận tạm thời hoãn công tác thi công và không được đòi bồi hoàn thiệt hại hay kéo dài tiến độ theo yêu cầu của bên A trong một số trường hợp sau:

+ Vì lý do an toàn và an ninh.

+ Vì nguyên do thời tiết, khí hậu.

+ Vì lý do an toàn kỹ thuật.

+ Do công trường quá dơ bẩn mà không khắc phục sau 02 lần nhắc nhở của bên A.

- Trong trường hợp bên B ngưng thi công do bên A không cấp vật tư, cấp pha hoặc do thay đổi thiết kế kéo dài quá 07 ngày thì bên B được thanh toán 100% khối lượng làm được và được đền bù thiệt hại nếu có.

- Bên B phối hợp với Ban chỉ huy công trình của bên A lập bảng tiến độ, kế hoạch thi công chi tiết (bao gồm các phương pháp chung, thứ tự và thời gian, vật tư, nhân lực cho tất cả các công tác xây dựng công trình) căn cứ theo tiến độ thi công tổng của bên A, nộp cho bên A trong vòng 03 ngày kể từ ngày bên A yêu cầu.

- Tiến độ, kế hoạch thi công được cập nhật phải là lịch chỉ ra tiến độ thực tế đạt được cho mỗi công tác và ảnh hưởng của tiến độ đạt được đối với tiến độ của các công việc còn lại, kể cả các thay đổi về trình tự công tác.

3.2 Phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại: Trường hợp trễ hạn theo Hợp Đồng, Bên B phải chịu phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên A. Tổng giá trị phạt do vi phạm hợp đồng về tiến độ, chất lượng chi tiết như các nội dung dưới đây nhưng không được vượt quá 12% giá trị được quyết toán, ngoại trừ các khoản chi phí đền bù thiệt hại đi kèm hoặc phạt khác không liên quan đến tiến độ, chất lượng. Cụ thể như sau:

3.2.1. Phạt chậm tiến độ từng phần việc:

Phạt 5.000.000đ/ngày chậm trễ (Năm triệu đồng/ngày chậm trễ), trường hợp trễ đến ngày thứ 10 sẽ bị phạt gấp đôi số tiền, trừ ngay vào đợt thanh toán gần nhất. Số tiền này sẽ được xem xét hoàn lại khi quyết toán công trình nếu Bên B bàn giao toàn bộ công trình đúng tiến độ.

3.2.2. Chậm bàn giao toàn bộ hạng mục công trình (không do trường hợp bất khả kháng):

Ngoài số tiền phạt nêu tại khoản 3.2.1 Điều này, Bên B sẽ bị phạt một số tiền bằng 10% (mười phần trăm) trên tổng giá trị hợp đồng và chịu chi phí giám sát.

Trong trường hợp công trình chậm bàn giao do lỗi của bên B, bên B không được quyền khiếu nại bất cứ việc gì do các hậu quả của việc thi công trễ hạn Hợp Đồng được đề cập ở khoản này.

3.2.3. Bên B vi phạm chất lượng do chất lượng thi công không bảo đảm yêu cầu quy định thì phải thực hiện lại những công việc bị sai sót về kỹ thuật, thẩm mỹ mà không được tính thêm chi phí và chịu mọi chi phí vật tư để thi công lại.

- Trường hợp những sai sót về kỹ thuật, thẩm mỹ do lỗi của bên B nhưng làm ảnh hưởng đến công việc của bên thứ 3 thì bên B phải chịu mọi chi phí liên quan cho bên thứ 3.

- Những sai sót về mặt kỹ thuật, mỹ thuật do lỗi của bên B nhưng không thể tiến hành khắc phục được và Ban chỉ huy công trình dự án đồng ý cho giữ nguyên thì bên B không phải khắc phục nhưng bên B sẽ bị phạt 5.000.000 đồng/1 trường hợp.

ĐIỀU 4: CHẤT LƯỢNG – KỸ THUẬT

4.1. Toàn bộ hạng mục do bên B cung cấp và thi công phải đảm bảo tuân thủ theo đúng các hồ sơ thiết kế, các tài liệu hợp đồng và phải được Bên A nghiệm thu. Trong trường hợp Bên A yêu cầu phải thay thế và sửa chữa các công việc được cho là không đạt yêu cầu (do thi công không phù hợp, không đạt yêu cầu hoặc do tay nghề yếu kém) thì Bên B phải có trách nhiệm thực hiện việc thay thế mới và sửa chữa trong một khoảng thời gian được cho là hợp lý do bên A đề xuất, đồng thời Bên B chịu mọi phí tổn liên quan. Việc thay thế và sửa chữa này phải đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

4.2. Bên A kiểm soát tất cả các vấn đề thuộc chất lượng thi công, kỹ thuật thi công xây lắp, tiến độ và khối lượng của Bên B, các vấn đề an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường trên công trường. Bên B phải cung cấp đầy đủ phương tiện, dụng cụ kiểm tra và mọi tài liệu cần thiết phục vụ yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm của bên A.

4.3. Các hạng mục công trình phải được thực hiện đúng trình tự kỹ thuật và đạt chất lượng theo yêu cầu, đặc biệt là kỹ thuật thao tác các công tác bê tông.

ĐIỀU 5: CÔNG TÁC NGHIỆM THU

Đây là công trình có yêu cầu cao về kỹ thuật và mỹ thuật, Bên B phải bảo đảm thực hiện được yêu cầu này qua kết quả của công tác nghiệm thu.

5.1. Công tác nghiệm thu kỹ thuật và mỹ thuật: Căn cứ theo các hồ sơ thiết kế kỹ thuật và các tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà Nước ban hành tính đến thời điểm thi công, Bên B phối hợp Ban chỉ huy công trình của bên A thiết lập đầy đủ các chứng từ, hồ sơ, bản vẽ số liệu, để chứng minh chất lượng của công tác nghiệm thu.

5.2. Công tác nghiệm thu khối lượng: Theo các hồ sơ thiết kế nêu tại khoản 1.2 Điều 1, Bảng Dự toán hợp đồng, trong trường hợp có khối lượng phát sinh do có sự thay đổi so với bản vẽ nêu trên thì phải được Bên A xác nhận và giá được áp dụng theo đơn giá hợp đồng, nếu công việc phát sinh không có đơn giá trong hợp đồng thì sẽ được hai bên thỏa thuận.

5.3. Tổ chức nghiệm thu: Theo đúng Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng cùng các văn bản liên quan.

5.4. Bên A sẽ thực hiện nghiệm thu từng công việc, từng bộ phận công trình; giai đoạn thi công, từng hạng mục công trình. Các công tác trước khi chuyển sang công đoạn kế tiếp phải được nghiệm thu và đạt yêu cầu tiến hành công tác tiếp theo. Đối với công tác nghiệm thu, Bên B phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu, dụng cụ, phương tiện để phục vụ công tác nghiệm thu.

lắp của công trình phải có biên bản nghiệm thu và vẽ bản vẽ hoàn công của phần công trình đã hoàn thành trước khi tiến hành các công việc tiếp theo. Nếu bên B không tuân thủ các quy định nêu trên, mọi tổn thất do phục hồi công trình ở hiện trạng cũ do bên B chịu.

- 5.5. Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và đủ hồ sơ theo qui định, hạng mục công trình chỉ được nghiệm thu sau khi tất cả các sai sót của hạng mục công trình đều đã được sửa chữa khắc phục.
- 5.6. Thời gian tổ chức nghiệm thu bàn giao không quá 07 ngày kể từ khi có đủ điều kiện theo điều này và Bên A nhận được thông báo nghiệm thu của Bên B.
- 5.7. Bên B phải hoàn thành hồ sơ quyết toán trong thời gian 07 ngày kể từ ngày có biên bản nghiệm thu bàn giao hạng mục công trình.
- 5.8. Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực và chuẩn xác của bộ hồ sơ hoàn công.

ĐIỀU 6 : THANH TOÁN, TẠM ỨNG VÀ QUYẾT TOÁN

6.1. **Hình thức thanh toán:** Thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam chuyển khoản thông qua ngân hàng.

6.2. **Phương thức thanh toán, tạm ứng:**

6.2.1. *Thanh toán theo từng đợt theo khối lượng hoàn thành được nghiệm thu.*

- Hàng tháng, vào các ngày 15 và 30 (dương lịch) của mỗi tháng các bên sẽ tiến hành xác nhận và nghiệm thu khối lượng thực hiện. Trên cơ sở khối lượng thực hiện được nghiệm thu, Bên A thanh toán cho Bên B **90%** giá trị khối lượng. Thời gian thanh toán: 07 ngày kể từ ngày Bên A nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán.

- Quyết toán: Sau khi nghiệm thu bàn giao và khối lượng được bên A nghiệm thu, xác nhận đồng thời bên B cung cấp cho bên A đầy đủ hồ sơ quyết toán hợp lệ, bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến **95%** giá trị quyết toán hạng mục công trình. Thời hạn thanh toán trong: 07 ngày kể từ ngày bên A nhận đầy đủ hồ sơ (trừ tiền phạt và bồi thường nếu có).

- Hết thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc, bên A sẽ thanh toán hết cho bên B **5%** còn lại của giá trị quyết toán hợp đồng. Khoản tiền này, trong thời gian bảo hành bên B đồng ý để bên A giữ (không phát sinh lãi) để làm bảo lãnh bảo hành công trình.

6.2.2. *Hồ sơ thanh toán : lập thành 03 bộ (01 bộ gốc, 02 bộ photo) bao gồm:*

- Văn bản đề nghị thanh toán.
- Bảng khối lượng và giá trị hoàn thành được BCH công trình, TVGS và bên A ký xác nhận.
- Khối lượng và giá trị hạng mục công việc phát sinh được chứng nhận trong mỗi kì (nếu có)
- Hóa đơn thuế giá trị gia tăng hợp lệ của đợt đề nghị tạm ứng, thanh toán.

ĐIỀU 7: BẢO HÀNH XÂY LẬP HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

7.1. Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hạng mục công trình trong vòng **12 tháng** kể từ ngày

- 7.2. Mọi khuyết tật có thể xuất hiện trong thời gian bảo hành, sau khi nghiệm thu bàn giao công trình, theo quan điểm của Bên A, là do tay nghề, là do thi công không phù hợp với bản vẽ và điều kiện kỹ thuật, hoặc nếu xảy ra trong thời gian nói trên sẽ phải được sửa chữa hoàn chỉnh bởi chi phí của Bên B trừ khi Bên A có quyết định khác. Nếu Bên B không sửa chữa, Bên A sẽ tự sửa chữa, mọi chi phí và thiệt hại sẽ được Bên A khấu trừ vào số tiền bảo lãnh bảo hành công trình của bên B.

Các công việc sửa chữa trong thời gian bảo hành sẽ được Bên B thực hiện sau 02 ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu của Bên A.

- 7.3. Chứng nhận chấm dứt bảo hành: Bên B được xem là đã hoàn thành công việc bảo hành, khi Chứng nhận chấm dứt bảo hành được Bên A ký và phát hành vào thời điểm kết thúc thời hạn bảo hành (**12 tháng** kể từ ngày hạng mục công việc bên B nhận được ký biên bản nghiệm thu), trong đó có ghi ngày Bên B hoàn thành trách nhiệm của mình, kể cả trách nhiệm sửa chữa tất cả những sai sót, hư hỏng trong thời gian bảo hành. Trong thời gian bảo hành, nếu Bên B kéo dài sự sửa chữa, sửa chữa không đạt yêu cầu, khắc phục chậm trễ, thì Bên B vẫn phải chịu trách nhiệm sửa chữa những hư hỏng khác xảy ra trong khoảng thời gian chậm trễ này cho đến khi sửa chữa xong và được Bên A xác nhận.

Điều 8: CÔNG TÁC BẢO HIỂM

- 8.1. Trong thời gian 07 ngày sau khi ký hợp đồng, Bên B phải xuất trình hợp đồng bảo hiểm sau:
- Bảo hiểm tai nạn đối với người lao động của Bên B tại công trình theo quy định pháp luật hiện hành.
 - Thời hạn bảo hiểm: tính từ ngày ký hợp đồng cho đến ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao hạng mục công việc.
 - Trường hợp Bên B không mua các loại bảo hiểm trong thời gian quy định như trên, Bên B sẽ không được nhận tiền tạm ứng. Bên A sẽ tự mua bảo hiểm và khấu trừ chi phí vào trị giá hợp đồng.
- 8.2. Chịu trách nhiệm phục hồi lại theo hiện trạng ban đầu đối với các thiệt hại do Bên B gây ra trong quá trình thi công. Toàn bộ hoạt động thi công và hoàn thành hạng mục công trình phải được thực hiện sao cho không gây trở ngại, hư hỏng, tổn thất cho các công trình lân cận và các nhà thầu khác và uy tín của bên A. Mọi sự cố gây ra, Bên B phải tự xử lý không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và không có bất kỳ sự tham gia nào của Bên A, đồng thời bên A sẽ không chịu bất kì chi phí nào.

ĐIỀU 9: BẢN VẼ THI CÔNG VÀ CÁC CÔNG TÁC KHÁC CÓ LIÊN QUAN

- 9.1. Những bất hợp lý trong thiết kế kỹ thuật có thể tổn hại đến công trình hoặc gây thiệt hại cho bên A, bên B với trách nhiệm của mình phải báo cáo cho bên A để kịp thời xử lý.
- 9.2. Bên B phải tự tiên liệu và tính gộp trong dự toán tất cả các công việc cần thiết của các công tác thuộc các hạng mục do chính bên B thi công.
- 9.3. Đối với các vật tư, thiết bị do bên A cấp, bên B phải tiếp nhận, tổ chức bảo quản và sử dụng theo định mức thỏa thuận các loại vật tư do bên A cung cấp. Nếu có bất cứ tổn thất nào xảy ra, bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường do hư hại xảy ra;

9.4. Bên B phải hợp tác với các bên nhà thầu khác (nếu có) để phối hợp thi công, tạo điều kiện cho các bên nhà thầu khác cùng hoàn thành công việc được nhanh chóng.

ĐIỀU 10: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

10.1. Trách nhiệm Bên A:

1. Bên A bàn giao mặt bằng theo hiện trạng, đúng hạn cho Bên B để đảm bảo tiến độ thi công công trình.
2. Bên A giao cho Bên B toàn bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật cùng các giấy tờ thủ tục, pháp lý có liên quan đến việc xây dựng công trình.
3. Cử 01 tổ trực đặc đảm bảo đáp ứng tim trực, cao độ và búng mực đường bao của móng, cột, tường và các vị trí xây dựng khác của công trình.
4. Bên A cử cán bộ tư vấn kiểm tra giám sát thi công, thường xuyên có mặt tại hiện trường khi Bên B có hoạt động thi công tại công trường để giám sát chất lượng công trình, xác nhận khối lượng công tác thực hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh nếu có.
5. Thanh toán cho Bên B đúng theo điều 6 Hợp đồng;
6. Bên A cử đại diện tổ chức nghiệm thu từng giai đoạn thực hiện các hạng mục công trình và tổng nghiệm thu công trình.
7. Bên A tổ chức thực hiện việc quyết toán hạng mục công trình sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán hợp lệ. Việc quyết toán này sẽ được bên A xác nhận trong vòng 07 ngày.
8. Hỗ trợ bên B các thiết bị thi công như: cốp pha, giàn giáo trong điều kiện sử dụng tốt.
9. Cung cấp vật tư cho bên B căn cứ vào phiếu nhu cầu vật tư của bên B có xác nhận của Chỉ huy trưởng công trình bên A. Phiếu nhu cầu này phải được gửi về Ban chỉ huy công trình của bên A 03 ngày trước ngày đề nghị cấp vật tư đó.
10. Cung cấp đường dây điện trực chính. Đường ống nước phục vụ trực chính. Cung cấp nguồn điện, nguồn nước sử dụng.
11. Chịu chi phí thử nghiệm đối với các loại vật tư do bên A cấp.
12. Chịu chi phí vận chuyển rác, xà bần ra khỏi công trường, tổng vệ sinh bàn giao công trình (với điều kiện trong khi thi công đến đâu, bên B phải dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ đến đó).
13. Cung cấp văn phòng, kho tạm cho bên B hoặc cấp vật tư bên B tự cất. Trang bị toilet công trường, đường điện, đường nước chính, chiếu sáng xung quanh công trường. Đảm bảo đường xá cho các loại xe cung cấp cốp pha & vật tư lưu thông trong công trình.
14. Cung cấp bảo vệ công trường.

10.2. Trách nhiệm của Bên B:

1. Trước khi triển khai thi công bên B phải có trách nhiệm trình cho bên A những hồ sơ như sau:
 - Bảng tiến độ thi công chi tiết dựa theo bảng tổng tiến độ thi công của Ban chỉ huy

-
- Sơ đồ bố trí nhân sự và công nhân trên công trình.
 - Biện pháp thi công chi tiết cho từng công tác.
 - Bản vẽ shopdrawing cốt thép, ván khuôn.
 - Biện pháp an toàn và vệ sinh môi trường.
2. Thực hiện các công việc nêu ở Điều 1 theo đúng các tài liệu hợp đồng, đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật và các bản vẽ, phù hợp với tiêu chuẩn quy phạm hiện hành. Tổ chức thi công hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và đúng tiến độ. Bên B phải chịu sự giám sát thi công của Bên A.
 3. Chính thức thông báo nhân sự có thẩm quyền, đủ năng lực thực hiện hạng mục công trình theo qui định - người được uỷ nhiệm thay mặt cho Bên B để giải quyết các vấn đề thi công tại công trình và nhận các chỉ dẫn, chỉ thị của bên A – Đại diện là Chỉ Huy Trưởng Công Trình.
 4. Công việc của Bên B liên quan và phụ thuộc chặt chẽ vào các hoạt động của Bên A. Bên B phải phối hợp với Bên A và tuân thủ điều phối tiến độ tổng thể Công Trình và các tiến độ, kế hoạch công việc chi tiết của Bên A. Để đạt tiến độ Công Trình, Bên B cần phải bố trí thời gian, nhân lực thực hiện công việc ngoài giờ làm việc thông thường theo chỉ thị của Bên A mà không được tính thêm bất kỳ chi phí nào.
 5. Bên B sẽ thực hiện hoàn tất hợp đồng, tuân theo tất cả các bản vẽ kỹ thuật, các yêu cầu hướng dẫn của Bên A và hợp lý hoá từng bước công việc nhằm giảm đi bất cứ nguyên nhân gây trì hoãn tiến độ thi công của hạng mục.
 6. Bên B phải hiểu tiến độ mà Bên A đề ra cũng như bản chất công việc và điều kiện của công trường.
 7. Bên B phải tuân theo tiến độ chung của Bên A yêu cầu và bất kỳ kiến nghị sửa đổi nào đều phải được thông báo cho Bên A.
 8. Phối hợp với Ban chỉ huy công trình của bên A lập biện pháp thi công, qui trình quản lý chất lượng, biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường, phương án PCCC cho Bên A trong vòng 03(ba) ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
 9. Bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, chịu trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn vệ sinh hệ thống cống rãnh, đường giao thông, điện, nước thuộc phạm vi công trường (nếu do Bên B gây ra), giữ vệ sinh trong suốt quá trình thi công. Trường hợp Bên B vi phạm, sau 24 giờ kể từ khi bên A nhắc nhở hay lập biên bản mà bên B không chịu nộp phạt hay không khắc phục hậu quả, Bên A sẽ tự tổ chức khắc phục hậu quả (nếu cần) và sẽ đơn phương khấu trừ mọi chi phí phạt, khắc phục hậu quả trên vào trị giá thanh toán của Hợp Đồng. Khi đó Bên B không được quyền khiếu nại.
 10. Nếu cán bộ công nhân viên của Bên B vi phạm nội quy công trình thì Bên B sẽ bị phạt theo phụ lục 1 kèm theo hợp đồng này và các qui định khác theo quy định công trình được Chủ đầu tư phê duyệt.
 11. Phối hợp với Ban chỉ huy công trình của bên A lập sổ nhật ký công trình, nhật ký an toàn theo mẫu thỏa thuận với tư vấn giám sát, ghi chép đầy đủ các diễn biến xảy ra trong quá trình thi công và phải được ký xác nhận của giám sát Bên A hàng ngày.

12. Trong trường hợp xảy ra sự cố gây thiệt hại về người, hay các tài sản, kiến trúc, công trình xung quanh, bên B phải có trách nhiệm tích cực nhanh chóng giải quyết để khắc phục hậu quả.
13. Bên B phải cung cấp đầy đủ pháp lý, Bảo hiểm lao động phù hợp cho công nhân tham gia thi công tại công trình như:
 - Giấy khám sức khỏe.
 - Hợp đồng lao động.
 - Chứng chỉ, chứng nhận, thẻ, danh sách học an toàn lao động.
 - Trang bị bảo hộ lao động như giày mũi sắt, ủng mũi sắt, nón, áo phản quang, dây đai an toàn toàn thân.
14. Có trách nhiệm xúc tiến và hoàn tất đầy đủ các thủ tục có liên quan đến phạm vi thực hiện hợp đồng để nghiệm thu theo tiến độ của Hợp Đồng và thanh toán các lệ phí liên quan đến các thủ tục đó (nếu có).
15. Phối hợp với Ban chỉ huy công trình của bên A lập hồ sơ hoàn công theo đúng quy định sau khi nghiệm thu bàn giao công trình.
16. Chịu trách nhiệm thực hiện và tự đài thọ chi phí mua bảo hiểm như đã thỏa thuận trong Hợp đồng này trong quá trình thi công.
17. Quản lý người lao động tại công trình, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, không gây ảnh hưởng đến các khu dân cư xung quanh; Bên B tuyệt đối không được cho phép nhân sự của mình lưu trú tại công trường (trừ thủ kho, phụ kho), và phải đăng kí với công an phường sở tại.
18. Phối hợp và tạo điều kiện cùng các Nhà thầu khác do bên A, Chủ đầu tư lựa chọn để thực hiện các hạng mục khác như: M&E, hệ thống gas, xử lý nước thải, PCCC, BMS để cùng thực hiện hoàn thành công trình theo tiến độ đề ra. Bên B phải đệ trình chi tiết các công tác cần phối hợp và các biện pháp để thực hiện, tiến độ thực hiện để Ban chỉ huy công trình của bên A phê duyệt.
19. Định kỳ báo cáo với bên A về tiến độ thi công, nhân lực và thiết bị chính để thi công xây dựng công trình.
20. Giữ bí mật thông tin liên quan đến hợp đồng hoặc pháp luật có quy định.
21. Bên B có trách nhiệm làm các thủ tục khai báo có tính pháp lý, hành chính (trong phạm vi liên quan của Bên B) và tự chịu trách nhiệm với chính quyền địa phương nơi tiến hành thi công công trình.
22. Bên B tự chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự, an toàn lao động, thiết bị, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong phạm vi công trình thi công; Bên B phải lập và thông báo cho Bên A các phương án hoặc biện pháp bảo vệ, an toàn, vệ sinh môi trường và lực lượng tham gia thi công phải có đủ các tiêu chuẩn về độ tuổi, tay nghề, có hợp đồng lao động, chứng nhận khám sức khỏe đạt yêu cầu và được huấn luyện về an toàn lao động theo quy định trước khi tham gia thi công công trình theo Hợp đồng này.
23. Khi vận hành máy móc, thiết bị phải tuyệt đối tuân thủ qui trình thao tác vận hành và an toàn lao động. Hệ thống điện nhánh thi công ở hiện trường phải được thiết kế, bố

trí tuyến dây hợp lý, tuân thủ các qui định an toàn sử dụng điện. Bên B phải có nhân lực chuyên môn phụ trách hệ thống điện tại công trình.

24. Khi gặp các sự cố như chất lượng bê tông cung cấp không đảm bảo, hoặc tắc ống đổ, hoặc xuất hiện các biến dạng, chuyển vị công trình..., Bên B phải kịp thời xử lý theo đúng các biện pháp xử lý sự cố đã được chuẩn bị, đồng thời thông báo cho các bên liên quan để có hướng giải quyết hợp lý.
25. Bên B cam kết thanh toán đầy đủ cho toàn bộ lực lượng lao động của bên B trong trường hợp họ đã thực hiện đầy đủ các trách nhiệm và có đầy đủ quyền được thanh toán trong hợp đồng lao động. Bên B phải tuyệt đối tránh để bên A liên quan đến các tranh chấp pháp lý đối với các hợp đồng của người lao động của bên B.
26. Ngay lập tức giao trả lại toàn bộ mặt bằng công trình, và dời toàn bộ máy móc thiết bị ra khỏi công trình, sau khi thi công hết thời hạn được quy định ở điều 3, hay khi Bên A chấm dứt hợp đồng một cách hợp lệ theo Điều 11 của Hợp đồng này.
27. Bên A và bên B chịu sự thanh tra của cơ quan chức năng về xây dựng cơ bản theo Luật định.
28. Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng này.
29. Bên B phải thống nhất với Ban chỉ huy công trình kế hoạch tổng thể về vật tư từng giai đoạn. Phiếu yêu cầu vật tư phải gửi bên A trước 3 ngày. Phiếu nhu cầu vật tư phải có xác nhận của Ban chỉ huy công trình của bên A. Khối lượng vật tư Bên B yêu cầu cấp phải phù hợp với tiến độ thực hiện công trình.
30. Đối với vật tư do Bên A cấp, Bên B phải sử dụng đúng định mức do bên A đề ra, nếu Bên B sử dụng vượt định mức này thì Bên B tự chịu phần vật tư vượt. (Sắt $\phi < 10$: hao hụt 0,5%, sắt $\phi \geq 10$: hao hụt 2% so với khối lượng sắt mà bên B trình bên xem xét A trước khi thi công thực tế; kẽm buộc $< 13\text{kg/tấn}$; bê tông: hao hụt 0.5%). Trong trường hợp vượt định mức phải báo với Ban chỉ huy công trình của bên A để tìm ra nguyên nhân giải quyết. Trường hợp do lỗi của bên B thì bên B phải chịu đền bù phần thiệt hại vượt định mức.
31. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để cán bộ, công nhân của mình trong quá trình thi công tại công trường va chạm gây thiệt hại đến tài sản, vật tư của đơn vị khác.
32. Chịu toàn bộ chi phí nhân công lắp đặt lan can bảo hộ, biển báo toàn khu vực thi công.

Bên A giao cho Bên B giàn giáo và cốp pha trong điều kiện sử dụng tốt. Bên A chịu chi phí vận chuyển và thu hồi giàn giáo, cốp pha. Bên B phải tập kết toàn bộ các loại vật tư do bên A cấp đúng nơi qui định kể cả lúc thi công và khi giao trả bên A.
33. Số cốp pha, giàn giáo, dụng cụ thiết bị thi công do Bên A cung cấp, trong quá trình sử dụng cũng như khi giao trả nếu có hư hỏng Bên B phải sửa chữa và làm lại trong điều kiện sử dụng được. Nếu làm hư hỏng đến mức độ không sử dụng được thì Bên B phải bồi thường theo đơn giá do bên A đề xuất (dựa theo hình ảnh thực tế bên A đã lưu lại hoặc biên bản lập trong quá trình thi công). Bên B sẽ không chịu trách nhiệm các cốp pha, giàn giáo, dụng cụ thiết bị thi công mất vì vấn đề an ninh.
34. Kéo dây điện cũng như làm đường ống nước phục vụ việc thi công tại công trình.

35. Trong suốt quá trình thi công, bên B phải có trách nhiệm dọn dẹp vệ sinh mặt bằng trong từng giai đoạn khi đã hoàn tất phần công việc của mình và kịp thời bàn giao lại mặt bằng thi công được cho đơn vị khác đúng tiến độ.
36. Bên B phải hạn chế và phải báo cáo cho bên A biết trước khi cắt sắt hộp, thép ống do Bên A cấp.
37. Bên B có trách nhiệm phối hợp với đơn vị cung cấp bê tông dọn dẹp vệ sinh tất cả bê tông thừa sau mỗi lần đổ bê tông.
38. Chịu toàn bộ chi phí tiền điện thi công các công việc do bên B thực hiện.
39. Phải lập biện pháp thi công, biện pháp an toàn và được BCH công trình, Giám sát của bên A chấp thuận.
40. Tất cả các cấu kiện bê tông phải được nghiệm thu kích thước hình học trước khi thanh toán khối lượng.

ĐIỀU 11: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:

- 11.1 Trường hợp Bên B thi công không đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công, vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng thì tùy theo mức độ hai bên lập biên bản xác nhận. Nếu vi phạm nghiêm trọng thì bên A có quyền đình chỉ hợp đồng, hủy bỏ Hợp đồng mà bên B không được thanh toán tiền cho phần khối lượng đã thực hiện.
- 11.2 Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng thi công khi Bên B vi phạm một trong các điều sau:
 - Đơn phương ngừng thi công trước khi hoàn tất mà không có lý do chính đáng.
 - Chậm 07 ngày so với tiến độ được duyệt, sau khi bên A khuyến cáo mà Bên B không có những tiến bộ rõ rệt.
 - Không thi công theo đúng thiết kế, vi phạm nghiêm trọng quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật.
 - Không tuân theo những yêu cầu của bên A về việc sửa chữa những hư hỏng, thay thế những chi tiết không đạt yêu cầu.
 - Cố ý vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong bản Hợp đồng này.
- 11.3 Khi bên A chấm dứt Hợp đồng thì sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B. Mọi thiệt hại và chi phí để giải quyết và khắc phục do việc vi phạm Hợp đồng gây ra cho công trình, bên A sẽ khấu trừ vào khối lượng thanh toán của Bên B.
- 11.4 Bên B có nhiệm vụ thực hiện tốt tất cả các quy định trong hợp đồng này (kể cả các phụ lục đính kèm). Nếu Bên A và các Bên liên quan khác phát hiện Bên B vi phạm và phạt tiền thì Bên B hoàn toàn chịu khoản phạt này và Bên A sẽ khấu trừ trực tiếp vào khối lượng thanh toán hàng tháng với Bên B hoặc trừ vào chi phí giữ lại để bảo hành.
- 11.5 Trong khi xử lý khi có tranh chấp do vi phạm không dẫn tới chấm dứt hợp đồng thì các bên không được ngưng thực hiện công việc. Bên vi phạm khoản này phải chịu toàn bộ hậu quả phát sinh.
- 11.6 Nếu bên B đơn phương ngừng thực hiện hợp đồng (Bỏ việc tại công trường) thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho bên A do thời gian thi công bị gián đoạn gây ra với mức 10.000.000 đồng/ngày. Mức phạt này được áp dụng cho đến khi hai bên thỏa thuận xong.

Điều 12: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hỏa hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng trong vòng 07 ngày ngay sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra.

Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị thiệt hại không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 13: XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ PHÁT SINH

- 13.1 Trong trường hợp có phát sinh hạng mục công việc do có sự thay đổi thiết kế so với bản vẽ ban đầu thì Bên B sẽ lập Dự toán chi phí căn cứ vào thiết kế thay đổi do Bên A phê duyệt và đơn giá theo Điều 2 của hợp đồng này.
- 13.2 Khối lượng hạng mục phát sinh trong quá trình thi công chỉ được thanh toán trong trường hợp có thay đổi so với thiết kế ban đầu và được Bên A phê duyệt trước khi bên B thực hiện thi công khối lượng phát sinh đó. Khối lượng phát sinh do bên B thực hiện sẽ được bên A thanh toán khi quyết toán công trình.
- 13.3 Thời gian bên A xem xét và duyệt báo giá phát sinh là 07 ngày kể từ ngày Bên B đệ trình.
- 13.4 Trong trường hợp do yêu cầu của bên A, quy mô công trình cần mở rộng hoặc thu hẹp hơn so với thiết kế ban đầu thì hai bên tiến hành thương lượng mà không bị ràng buộc bởi bất cứ điều kiện tiên quyết nào để lập phụ lục hợp đồng cho các điều kiện của phần mở rộng hay thu hẹp đó

Điều 14: CÁC CUỘC HỌP QUẢN LÝ

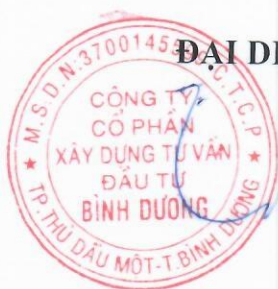
- 14.1 Bên A có thể yêu cầu các Bên tham dự vào các cuộc họp quản lý. Nội dung các cuộc họp quản lý phải là xem xét lại kế hoạch cho các công việc còn lại và giải quyết các vấn đề nảy sinh.
- 14.2 Bên A sẽ ghi biên bản nội dung các cuộc họp quản lý và các bên tham dự họp phải ký nhận đầy đủ
- 14.3 Bên A sẽ thông báo lịch họp định kỳ cho Bên B. Bên B không được vắng mặt hoặc cử nhân viên khác thay thế các cuộc họp định kỳ. Bất kỳ sự vắng mặt nào mà không thông báo trước lý do chính đáng cũng sẽ bị phạt theo mức dưới đây và trừ vào đợt thanh toán gần nhất như sau :

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (Giám Đốc hoặc ủy quyền cho phó Giám Đốc): 03 (ba) triệu đồng/1 lần vắng mặt.
- Chỉ huy trưởng công trường: 02 (hai) triệu đồng/ 1 lần vắng mặt.
- Cán bộ kỹ thuật các bộ phận chuyên trách: 01 (một) triệu đồng/ 1 lần vắng mặt.

14.4 Các cuộc họp đột xuất sẽ được bên A thông báo đến bên B trước 08 giờ thì được xem như là cuộc họp định kỳ.

Điều 15: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- Không bên nào được chuyển nhượng hợp đồng khi không có sự chấp thuận chính thức bằng văn bản của bên kia.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hai Bên phải gặp nhau cùng bàn bạc thống nhất giải quyết, không bên nào tự sửa đổi các điều khoản đã ghi trong Hợp Đồng. Bên nào vi phạm một trong những điều khoản ghi trong Hợp Đồng này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại. Trong trường hợp có tranh chấp, Tòa án có thẩm quyền tại Bình Dương sẽ là nơi phân xử, Quyết định chung thẩm của Tòa là quyết định cuối cùng mà các Bên phải thi hành, Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí cho Tòa án.
- Hợp Đồng này bao gồm các tài liệu đính kèm theo Hợp Đồng quy định tại khoản 1.2 Điều 1 và có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hạng mục công trình đã nghiệm thu và bàn giao, ngoại trừ trách nhiệm bảo hành hạng mục công trình của Bên B sẽ chấm dứt khi hết thời hạn bảo hành qui định trong hợp đồng này.
- Hợp Đồng này được lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Thị Tuyết Trinh



ĐẠI DIỆN BÊN B

Vì Đức Hải